

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định việc cho sử dụng thẻ đi lại
của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2006/TT-BCA ngày 18/9/2006 của Bộ Công an v/v hướng dẫn thực hiện Quy chế cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC theo Quyết định số 45/2005/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh tại Tờ trình số 173/TTr-SNV ngày 28/3/2007,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này quy định việc cho sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Quy định gồm 3 chương, 14 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty TNHH, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh khác, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c); Bộ Ngoại giao (b/c);
- Cục QLXNC, Bộ Công an (b/c);
- Website Chính phủ;
- TTr TU (b/c); TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQ tỉnh ;
- Công an tỉnh; Tòa án ND tỉnh; VKSND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo BR-VT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Như điều 3; Lưu VT.



TRẦN MINH SANH

QUY ĐỊNH

Việc cho sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC

thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm Quyết định số 22/2007/QĐ-UBND

Ngày 18 tháng 4 năm 2007 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, thời hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong việc đề nghị xét cho sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (sau đây viết tắt là thẻ ABTC) đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, (bao gồm cả các doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của các doanh nghiệp thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đóng ở địa bàn ngoài tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Quy định này không áp dụng việc cho sử dụng thẻ ABTC đối với các doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp Trung ương, Chi nhánh và các đơn vị trực thuộc của các doanh nghiệp thuộc tỉnh khác đóng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Việc cấp thẻ ABTC cho doanh nhân Việt Nam (sau đây gọi tắt là doanh nhân) do cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thực hiện theo quy định tại Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Các trường hợp được Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC để cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công An cấp bao gồm:

1. Các trường hợp là doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bao gồm cả các doanh nghiệp trong và ngoài các khu công nghiệp thuộc tỉnh) :

a. Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Trưởng, Phó các Phòng chuyên môn của doanh nghiệp nhà nước.

b. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc công ty cổ phần;

c. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn;

d. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Trưởng các Phòng chuyên môn của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh khác. Chủ tịch Ban quản trị hợp tác xã, Chủ nhiệm Hợp tác xã.

2. Cán bộ công chức, viên chức nhà nước được Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC.

Điều 3. Điều kiện để doanh nhân nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC.

1. Doanh nhân được cấp hộ chiếu hợp lệ và còn giá trị do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Doanh nhân đang làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và Luật Đầu tư tại Việt Nam có lĩnh vực ngành nghề phù hợp với các hoạt động hợp tác kinh doanh, thương mại, đầu tư dịch vụ với các đối tác trong khối APEC. Hoặc Doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu đối với các đối tác trong khối APEC.

3. Doanh nghiệp chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các nghĩa vụ đối với nhà nước (thuế, các nghĩa vụ tài chính khác) và nghĩa vụ đối với người lao động.

Điều 4. Điều kiện để cán bộ công chức viên chức được Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC:

1. Cán bộ công chức, viên chức được cấp hộ chiếu hợp lệ và còn giá trị do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Được Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC.

Điều 5. Doanh nhân chưa được Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC nếu chưa được xuất cảnh theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản đề nghị cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thông báo thẻ ABTC đã cấp cho doanh nhân không còn giá trị, thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Doanh nhân không còn giữ các chức vụ nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy định này.

2. Giả mạo hồ sơ doanh nhân để được cấp thẻ.

3. Doanh nhân vi phạm pháp luật đang trong quá trình bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý; đang phải chấp hành hình phạt hoặc đã chấp hành hình phạt xong nhưng chưa được xóa án tích hoặc đang có nghĩa vụ thi hành bản án dân sự, kinh tế, lao động hoặc đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính. Trong trường hợp này thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và cơ quan thi hành án cấp tỉnh, cấp huyện có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an biết.

Điều 7. Cơ quan, doanh nghiệp đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC cho doanh nhân của doanh nghiệp mình có trách nhiệm đề nghị đúng người, đúng việc, đảm bảo các điều kiện, thủ tục quy định tại Điều 3, Điều 10 Quy định này.

Doanh nhân được cấp thẻ ABTC có trách nhiệm sử dụng thẻ đúng mục đích nhập cảnh, giữ gìn và bảo quản thẻ; không được tự ý sửa đổi nội dung trong thẻ; không được dùng thẻ vào việc vi phạm pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CHO SỬ DỤNG THẺ ABTC CHO DOANH NHÂN VIỆT NAM

Điều 8. Các cơ quan được UBND tỉnh giao trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC (kể cả việc tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản đề nghị cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an thông báo thẻ ABTC đã cấp cho doanh nhân không còn giá trị) cụ thể như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này đang làm việc ở các doanh nghiệp thuộc tỉnh (doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp).

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều 2 Quy định này đang làm việc ở các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp thuộc tỉnh.

3. Sở Ngoại vụ là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 2 quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan hữu quan.

1. Công an tỉnh có trách nhiệm xem xét về mặt an ninh và tình trạng chấp hành pháp luật của người đề nghị cấp thẻ ABTC. Trường hợp phát hiện doanh nhân đề nghị cấp thẻ ABTC chưa được phép xuất cảnh theo quy định của pháp luật hoặc đang thuộc diện quy định tại khoản 3 Điều 6 quy định này, trao đổi với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án, thông báo cho các cơ quan quy định tại Điều 8 quy định này, UBND tỉnh và Cục quản lý xuất nhập cảnh để đình chỉ việc đề nghị xét, cho sử dụng và cấp thẻ ABTC theo quy định.

2. Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, có trách nhiệm xem xét tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước, nghĩa vụ đối với người lao động của doanh nghiệp mà doanh nhân đề nghị cho sử dụng thẻ ABTC đang làm việc. Nếu doanh nghiệp không thực hiện tốt nghĩa vụ thuế đối với nhà nước (vi phạm các quy định hiện hành về thuế) hoặc không thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động, kịp thời thông báo với các cơ quan quy định tại Điều 8 quy định này, báo cáo UBND tỉnh để tạm ngưng việc đề nghị xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân đó.

Điều 10. Thủ tục, thời hạn xét cho sử dụng thẻ ABTC cho doanh nhân như sau:

1. Những người quy định tại khoản 1 Điều 2 quy định này có nhu cầu cấp thẻ ABTC thì nộp hồ sơ tại các cơ quan quy định tại Điều 8 Quy định này. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị của doanh nghiệp do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp ký tên và đóng dấu. Trong đó có các nội dung chính:

- + Tên, địa chỉ, điện thoại của doanh nghiệp.
- + Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp.
- + Họ và tên, ngày tháng năm sinh, chức vụ và số hộ chiếu của người đề nghị cấp thẻ ABTC.
- + Cam kết của doanh nghiệp chấp hành tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước, đối với người lao động, chấp hành tốt các quy định của pháp luật trong sản xuất kinh doanh,
- + Doanh nhân đề nghị cấp thẻ không thuộc diện quy định tại khoản 3 Điều 6 quy định này.

+ Đề nghị cấp thẻ ABTC đến nền kinh tế thành viên nào.

- Bản pho to hộ chiếu còn giá trị của người đề nghị cấp thẻ.

2. Cơ quan có trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC tiếp nhận và xử lý hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Cách thức xử lý như sau:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết thì đồng thời tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản xét cho sử dụng thẻ ABTC cho doanh nhân đồng thời gửi thông báo bằng văn bản cho Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh để các cơ quan này xử lý theo trách nhiệm đã quy định tại Điều 9 Quy định này.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì trả lời cho doanh nghiệp đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh biết.

3. Văn phòng UBND tỉnh xem xét, thẩm định hồ sơ do cơ quan có trách nhiệm trình và trình Chủ tịch UBND tỉnh ký trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 11. Thủ tục, thời hạn xét, cho sử dụng thẻ ABTC cho cán bộ công chức viên chức được Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC, như sau:

1. Những người quy định tại khoản 2 Điều 2 quy định này có nhu cầu cấp thẻ ABTC thì nộp hồ sơ tại Sở Ngoại vụ. Hồ sơ gồm:

Văn bản đề nghị của cơ quan mà cán bộ công chức, viên chức đó đang công tác. Trong đó có các nội dung chính sau:

+ Họ và tên, ngày tháng năm sinh, chức vụ và số hộ chiếu của người đề nghị cấp thẻ ABTC.

+ Đề nghị cấp thẻ ABTC đến nền kinh tế thành viên nào.

Văn bản giao nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh.

Bản pho to hộ chiếu còn giá trị của người đề nghị cấp thẻ (trường hợp không thuộc đối tượng do Sở Ngoại vụ quản lý hộ chiếu).

2. Thời hạn, trình tự xét, cho sử dụng thẻ ABTC cho cán bộ công chức viên chức được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Quy định này.

Điều 12. Trường hợp doanh nhân có nhu cầu đề nghị cấp lại thẻ ABTC theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 12 Quy chế v/v cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ, thì theo quy định tại Điều 13 Quy chế v/v cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg phải có văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC của Chủ tịch UBND tỉnh.

Thủ tục đề nghị xét cho sử dụng lại thẻ ABTC đối với doanh nhân trong những trường hợp này như sau:

1. Đối với trường hợp thẻ ABTC đã hết hạn sử dụng, nhưng doanh nhân vẫn còn nhu cầu thường xuyên đi lại tại các nước hoặc vùng lãnh thổ thành viên tham gia chương trình ABTC.

- Văn bản đề nghị của doanh nghiệp do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp ký tên và đóng dấu theo quy định tại khoản 1 Điều 10 quy định này.

- Bản sao thẻ ABTC đã cấp cho doanh nhân.

2. Đối với trường hợp đã có kết luận của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án về việc doanh nhân không vi phạm pháp luật hoặc đã chấp hành xong các nghĩa vụ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy chế v/v cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

- Văn bản đề nghị của doanh nghiệp do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp ký tên và đóng dấu theo quy định tại khoản 1 Điều 10 quy định này.

- Kết luận của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án về việc doanh nhân không vi phạm pháp luật hoặc đã chấp hành xong các nghĩa vụ.

- Bản sao thẻ ABTC đã cấp cho doanh nhân.

3. Thời hạn giải quyết đề nghị xét cho sử dụng lại thẻ ABTC đối với doanh nhân được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 10 Quy định này.

Chương III

PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN HỮU QUAN TRONG VIỆC XÉT CHO SỬ DỤNG THẺ ABTC ĐỐI VỚI DOANH NHÂN VIỆT NAM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.

Điều 13. Sự phối hợp giữa các cơ quan hữu quan của tỉnh.

1. Doanh nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 quy định này đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét cho sử dụng thẻ ABTC thì cơ quan, doanh nghiệp nơi doanh nhân đó đang làm việc phải gửi văn bản đề nghị tới các cơ quan được UBND tỉnh giao

trách nhiệm theo quy định tại Điều 8 quy định này và Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an để thực hiện việc cấp thẻ cho người đề nghị.

2. Các cơ quan: Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, khi nhận được thông báo của Sở Kế hoạch & Đầu tư hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp, nếu phát hiện doanh nghiệp nơi doanh nhân đó đang làm việc không thực hiện tốt nghĩa vụ thuế đối với nhà nước (vi phạm các quy định hiện hành về thuế) hoặc không thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động, chậm nhất trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, thông báo với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp (đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp) đồng thời báo cáo UBND tỉnh để tạm ngưng việc đề nghị xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân đó.

3. Công an tỉnh khi nhận được thông báo của Sở Kế hoạch & Đầu tư hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp, nếu phát hiện doanh nhân thuộc diện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy chế v/v cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ; chậm nhất trong 02 ngày làm việc trao đổi với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cơ quan thi hành án, thông báo với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý các khu công nghiệp (đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp) đồng thời báo cáo UBND tỉnh, Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an để ngưng việc xét cho sử dụng, cấp thẻ ABTC đối với doanh nhân đó.

4. Các cơ quan hữu quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trao đổi thông tin nhanh chóng, phối hợp tốt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân trong việc xét cho sử dụng thẻ ABTC.

5. Giao cho Sở Ngoại vụ làm đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện việc xét cho sử dụng thẻ ABTC đối với doanh nhân.

Điều 14. Điều khoản thi hành.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, sửa đổi, phản ánh về UBND tỉnh để điều chỉnh kịp thời./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN *nhân*

CHỦ TỊCH



TRẦN MINH SANH